

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 3 – 2021.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 389/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐ.ST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thùy N; Địa chỉ: ấp 4A, thị trấn Bảy Ng, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Ph; Địa chỉ: ấp 4A, thị trấn Bảy Ng, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thùy N trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh Ph tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn), huyện Châu Thành A. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng không được lâu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, từ đó vợ chồng không

tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, nên từ năm 2008 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Bà và ông Ph có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến Nh (nữ), sinh ngày: 22/12/1998; Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006. Do cháu Yến Nh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn hai cháu H và H hiện đang sống cùng bà nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn bà Lê Thùy N và ông Nguyễn Thanh Ph vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng N thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lê Thùy N và ông Nguyễn Thanh Ph được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 theo quy định của pháp luật. N vậy hôn nhân của bà Như, ông Ph là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2008 đến nay. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận cho bà Lê Thùy N được ly hôn ông Nguyễn Thanh Ph.

Về con chung: Bà Như, ông Ph có 03 con chung tên: Nguyễn Thị Yến Nh (nữ), sinh ngày: 22/12/1998; Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006. Do cháu Yến Nh đã trưởng thành nên không giải quyết. Còn hai cháu Hiền và Hậu hiện đang sống cùng bà N và các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên sau khi ly hôn đề nghị giao cháu H và cháu H cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông

Nguyễn Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Ph chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ph không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thùy N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph, xét đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thùy N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần và đã được triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thùy N Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông Phong.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thùy Như, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lê Thùy N và ông Nguyễn Thanh Ph tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Ph được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên trong quá trình chung sống bà N và ông Ph lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến nay vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn tìm được tiếng nói chung, khiến tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không còn hòa hợp N trước, từ đó hôn nhân không còn hạnh phúc. Nên từ năm 2008 bà N và ông Ph sống ly thân cho đến nay, mỗi người một nơi. Về phía anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữ ông Ph và bà N nhưng ông Ph không đến, không lý do. Cho thấy, ông Ph không tôn trọng mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Như. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin ly hôn với ông Ph là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Lê Thùy N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Phong.

[4] Về con chung: Bà N và ông Ph có 03 con chung tên: Nguyễn Thị Yến Nh (nữ), sinh ngày: 22/12/1998; Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006. Do cháu Yến Nh đã trưởng thành nên không giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Gia H, Nguyễn Gia H: Tại biên bản lấy lời khai đối với cháu H và cháu H ngày 15/01/2021, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống với bà N. Đồng thời, xét về điều kiện nuôi con của bà N thì điều kiện kinh tế bà N có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu H đến khi trưởng thành. Mặt khác, kể từ khi bà N và ông Ph sống ly thân đến nay, các cháu hiện vẫn sống chung với bà N và được bà N chăm sóc nuôi dưỡng tốt, học hành đầy đủ do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống và tôn trọng nguyện vọng của cháu H và cháu H do đó cần thiết ổn định cuộc sống hiện tại cho các cháu. Về phía ông Nguyễn Thanh Ph do trong quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng không ghi nhận được ý kiến của ông Ph về vấn đề con chung và ông Ph cũng chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Do đó, giao cháu Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh Ph không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Lê Thùy N phải chịu 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thùy N.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thùy N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

4. Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 và Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày: 18/7/2006 cho bà Lê Thùy N được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh Ph không ai được quyền cản trở.

5. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

6. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thùy N phải chịu 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0007320 ngày 05/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

8. Các đương sự được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT.Cái Lắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương